

Số: 21f/BC-NSC

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN  
Năm báo cáo: 2017

### A. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Ngân Sơn**
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100100199 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/8/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2017): 171.645.640.461 đồng
- Địa chỉ: Số 01 – Đường TS01 – Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 6263 679
- Số fax: 0222 6263 686
- Website: [www.nganson.vn](http://www.nganson.vn)
- Mã cổ phiếu: NST

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2017: 112.020.030.000 đồng. Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội (Nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

#### 3. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh:

##### 3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, chế biến sợi thuốc lá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp;
- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất và mua bán vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu làm thuốc) và các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh dịch vụ kho vận, kho ngoại quan;
- Kinh doanh các dịch vụ: ăn uống, nhà hàng, lễ hành nội địa, lễ hành quốc tế và các dịch vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát, karaoke, vũ trường, quán bar).
- Sản xuất, mua bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định.
- Gia công, chế tạo, mua bán các sản phẩm cơ khí; Mua bán các thiết bị máy, phụ tùng.

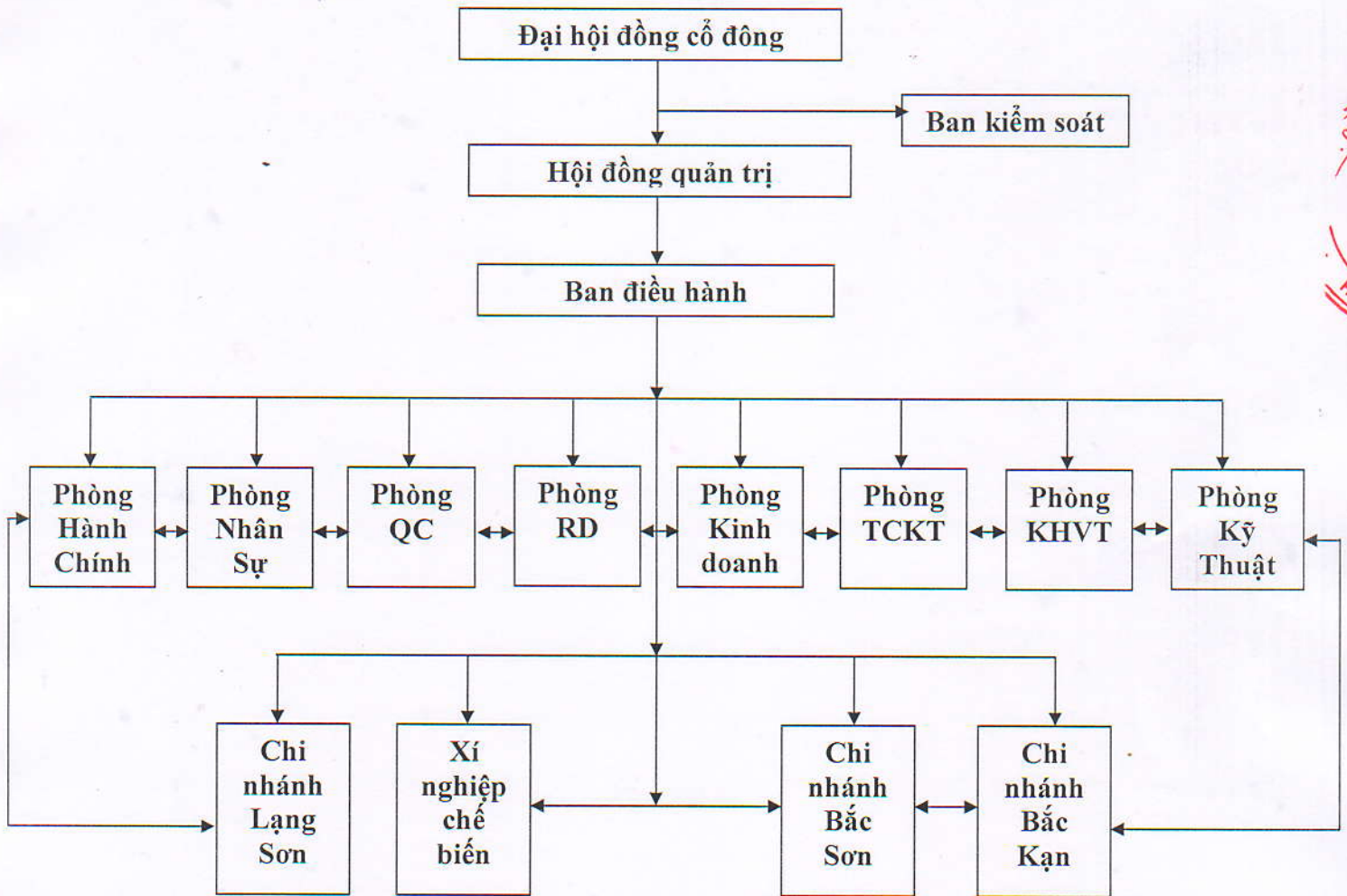
- Ươm, nuôi trồng, mua bán hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát, cây công nghiệp, cây giống, dịch vụ bảo vệ thực vật.
- Chăn nuôi, mua bán, xuất khẩu vật nuôi lâm sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm).

3.2. Địa điểm kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Trung Quốc, Anh, Bungari, Thụy Sĩ,...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Ngân Sơn được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân theo các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.



## 5. Định hướng phát triển của Công ty năm 2017

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, căn cứ nhận định đánh giá tình hình phát triển kinh tế kinh tế năm 2017 của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 và giao Hội đồng quản trị, Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu năm 2017: 800.000 triệu đồng, bằng 99,7% so thực hiện năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: 15.500 triệu đồng, bằng 103% so TH năm 2016.
- Thu nhập BQ: 6,8 triệu đồng/người/tháng, bằng 101,5% so thực hiện năm 2016.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	Tỷ lệ % KH17/TH16
1. Doanh thu	Triệu đồng	802.034	800.000	99,7
2. Lợi nhuận	Triệu đồng	15.045	15.500	103,0

## B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2017

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	800.000	669.072	83,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.500	16.045	103,5%
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	-	1.129	
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	-	04	

### 2. Công tác nhân sự:

Cùng với sự phát triển của Công ty, công tác Tổ chức – Nhân sự cũng có nhiều thay đổi trong cơ cấu quản lý đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả và hoạt động phù hợp với định hướng tầm nhìn chiến lược của Công ty, cụ thể:

#### \* Cơ cấu, chất lượng đội ngũ Cán bộ quản lý Công ty:

- Độ tuổi  $\geq 50$ : 7/32  $\approx 21,9\%$
- Độ tuổi 40 - dưới 50: 17/32  $\approx 53,1\%$
- Độ tuổi  $< 40$ : 8/32  $\approx 25\%$
- Tỷ lệ cán bộ nữ: 5/32  $\approx 15,6\%$
- Tỷ lệ đảng viên: 32/32 đạt 100%
- Trình độ học vấn: Trên đại học 12/32 chiếm 37,5%
- Đại học, Cao đẳng: 20/32 chiếm 62,5%

#### \* Chất lượng lao động toàn công ty:

- Tổng số lao động có hợp đồng từ 1 năm trở lên là 340 người (nam 221/340  $\approx 65\%$ ; nữ 119/340  $\approx 35\%$ )
- Độ tuổi bình quân:
  - Dưới 40 tuổi: 259 người  $\approx 76,2\%$
  - Từ 40 - 50 tuổi: 55 người  $\approx 16,2\%$

Trên $\geq$ 50 tuổi:	26 người $\approx$ 7,6%
- Trình độ học vấn:	
Trên Đại học:	12 người $\approx$ 3,5%
Đại học, Cao đẳng:	109 người $\approx$ 32,1%
Trung cấp:	47 người $\approx$ 13,8%
Công nhân kỹ thuật, LĐ phổ thông:	172 người $\approx$ 50,6%

**\* Đánh giá chung về công tác quản lý nhân sự:**

- Bộ máy quản lý điều hành Công ty là xương sống, là động lực quyết định về mọi hoạt động của Công ty do đó Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý nhân sự, cán bộ quản lý Công ty luôn chủ động sáng tạo, đổi mới tư duy làm việc, sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu thực tế. Chủ động đưa ra những phương án sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất, tránh thụ động trong việc bổ sung, thay thế, luân chuyển CBCNV trong toàn Công ty.

- Trong công tác quản lý nhân sự, Công ty luôn thực hiện việc phân cấp quản lý, giao quyền chủ động và trách nhiệm cho thủ trưởng các đơn vị trong lĩnh vực huy động nguồn lực tạm thời trong năm sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị mình nói riêng và toàn Công ty nói chung. Các đơn vị chủ động quan hệ với các cơ quan công quyền, cơ quan chức năng và các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội phù hợp tương ứng để duy trì hoạt động hệ thống của đơn vị theo quy chế của Công ty.

- Trong năm 2017, Công ty đã tuyển mới được 21 lao động bổ sung vào các vị trí còn thiếu cho các đơn vị.

Trong đó tỷ lệ trình độ lao động tuyển mới, cụ thể như sau:

+ Trình độ trên Đại học chiếm:	1/21 $\approx$ 4,8%
+ Trình độ Đại học, Cao đẳng chiếm:	8/21 $\approx$ 38,1%
+ Lao động phổ thông chiếm:	12/21 $\approx$ 57,1%

- Tuy nhiên trong năm 2017 đã có 40 lao động chấm dứt HĐLĐ với số tiền trợ cấp là: 238.240.963 đồng.

Trong đó tỷ lệ trình độ lao động chấm dứt, cụ thể như sau:

+ Trình độ đại học, cao đẳng:	17/42 = 40,5%
+ Trình độ trung cấp:	07/42 = 16,7%
+ Công nhân, LĐPT:	18/42 = 42,8%

**a) Về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.**

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo cho CBCNV trong năm 2017 ở nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

- Chủ động triển khai kế hoạch đào tạo năm 2017, đồng thời cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo theo nhu cầu thực tế.

- Phối hợp tích cực và có hiệu quả với tổ chức đào tạo, chủ yếu là Trung tâm đào tạo Vinataba thuộc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, để tổ chức các khóa đào tạo, lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

Năm 2017 Công ty đã tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ túc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, kỹ năng điều hành cho toàn bộ hệ thống cán bộ



quản lý các cấp. Hội đồng bảo hộ lao động Công ty tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động trong toàn Công ty. Công ty đã tiến hành triển khai tổ chức đào tạo cho 121 lượt người với 7 lớp tập huấn trong nước ở các lĩnh vực chuyên ngành khác nhau và 02 cán bộ đi học tập thực tế tại nước ngoài (tại các nước Philipin và Indonesia) với tổng chi phí đào tạo cụ thể:

TT	Nội dung đào tạo	Số lượng CB CNV tham gia	Số tiền
1	Tập huấn công tác quản lý môi trường 2017	05	
2	Tập huấn công tác thu mua	95	4.000.000
3	Đào tạo nghiệp vụ PR và truyền thông	01	21.400.000
4	Tập huấn Tiền lương, Bảo hiểm	03	12.180.000
5	Tập huấn nghiệp vụ VTLT	08	15.490.000
6	Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu	06	40.000.000
7	Đào tạo CBQL "Quản trị rủi ro"	03	24.000.000
8	Học tập nâng cao trình độ tại nước ngoài	02	520.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>123</b>	<b>637.070.000</b>

Tổng chi phí đào tạo năm 2017 là **637.070.000** đồng.

**b) Công tác lao động tiền lương và đảm bảo chế độ chính sách.**

Thực hiện theo định hướng cải tiến sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, xây dựng thang bảng lương mới phù hợp thực tế hoạt động và đúng với pháp luật quy định hiện hành.

Công ty đã đưa các giải pháp điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp lý, trong đó có nội dung bảo vệ quỹ lương năm 2017.

Thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm cho người lao động. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Ngoài ra còn đảm bảo các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí... Phát thẻ, đổi thẻ khám chữa bệnh của CBCNV đúng theo quy định, không để xảy ra sai sót nhầm lẫn. Vận động 100% CBCNV Công ty mua bảo hiểm thân thể nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại, miễn nhiệm.

Trong năm thanh toán đầy đủ các chế độ về bảo hiểm cho người lao động.

Thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

**c) Công tác ATVSLĐ, PCCN và một số công tác khác:**

Hội đồng Bảo hộ lao động Công ty kiểm tra việc thực hiện các chế độ bảo hộ lao động tại các đơn vị. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động theo đúng quy định.

Phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng quý. Tổng hợp, hoàn thiện các thủ tục xét thi đua khen thưởng theo đợt phát động và thi đua cuối năm theo hướng dẫn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Luật thi đua khen thưởng.

Thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện nghiêm túc công tác PCCN, PCLB.

Thực hiện đúng theo các quy định về giờ làm việc, chế độ với lao động nữ, lao động nuôi con nhỏ.

Đảm bảo môi trường và cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp chú trọng, giúp bảo vệ sức khỏe và nâng cao hiệu quả công việc cho CBCNV.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác tiết kiệm, chống lãng phí theo bản đăng ký cá nhân và tập thể.

Duy trì và thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn 9001-2008 và 14001-2004.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong toàn Công ty.

Phối hợp chặt chẽ và tiếp thu cầu thị các ý kiến phản hồi qua tổ chức Công đoàn và các vấn đề liên quan về nghiệp vụ.

\* Tóm tắt lý lịch của các Ông (Bà) trong Bộ máy quản lý điều hành:

Ông Vương Đình Hải Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 01/4/2018)

Ông Nguyễn Anh Tuấn Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Đức Thanh Ủy viên HĐQT

Ông Đỗ Điệp Anh Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Đình Trường Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Chí Thanh Phó Giám đốc

Ông Trần Đình Thanh Phó Giám đốc

Ông Trần Đăng Tuyết Phó Giám đốc

S t t	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú	Số điện thoại	Trình độ
1	Vương Đình Hải	Chủ tịch HĐQT	Nam	16/08/1962	Việt Nam	Số 144 tổ 6, Sóc Sơn, HN	0913598024	Thạc sỹ kinh tế
2	Nguyễn Đình Trường	Ủy viên HĐQT	Nam	02/11/1959	Việt Nam	Số 6, Ngõ 60, Yên Lạc, HN	0913348841	Thạc sỹ
3	Đỗ Điệp Anh	Ủy viên HĐQT	Nam	20/08/1974	Việt Nam	46 tổ 58 P Trương mai Q. Hoàng mai HN	0906236668	Kỹ sư
4	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT Giám đốc Cty	Nam	27/6/1973	Việt Nam	Dốc Bạc, Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội	0989169979	Thạc sỹ kinh tế
5	Nguyễn Đức Thanh	Ủy viên HĐQT	Nam	13/04/1964	Việt Nam	Nhà 4B, KTT Xăng dầu, Ngõ 8, Nguyễn Khuyến, Hà Đông, Hà Nội	091324 8901	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư tự động hóa
6	Nguyễn Chí Thanh	Phó Giám đốc	Nam	06/12/1974	Việt Nam	4A Lê Thánh Tông, Hà Nội	0946121974	Thạc sỹ
7	Trần Đình Thanh	Phó Giám đốc	Nam	27/7/1960	Việt Nam	Số 4, ngõ 463/28/9 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0913237870	Kỹ sư chế tạo máy



8	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc	Nam	22/02/1964	Việt Nam	Số 85, ngõ 190, Tổ 1, Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	0913283464	Thạc sỹ
---	-----------------	--------------	-----	------------	----------	---	------------	---------

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 27/3/2018:

**Ông Vương Đình Hải:** Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.454.944 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.444.616 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 10.328 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 30,84%

**Ông Nguyễn Đình Trường :** Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 566.101 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 566.101 cổ phần  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 5%

**Ông Đỗ Điệp Anh:** Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 722.640 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu tập thể: 722.640 cổ phần  
(Đại diện cho Công ty TNHH 1 thành viên Thuốc lá Thăng Long)  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 6,45%

**Ông Nguyễn Anh Tuấn:** Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 1.130.104 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 9.904 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 10,09%

**Ông Nguyễn Đức Thanh:** Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 1.120.200 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ: 10%

### 3. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017	So sánh (%) 2017/2016
I	Một số chỉ tiêu chính			
1	Tổng tài sản , nguồn vốn	499,955,677,026	456,725,201,111	91.4

2	<b>Các khoản phải thu (ngắn hạn + dài hạn)</b>	261,610,580,049	157,601,197,951	<b>60.2</b>
	<i>Trong đó: - Phải thu khách hàng</i>	90,737,365,769	108,070,901,674	119.1
	<i>- Phải thu khác</i>	170,873,214,280	49,530,296,277	29.0
3	<b>Các khoản phải trả (ngắn hạn + dài hạn)</b>	343,095,589,983	285,079,560,650	<b>83.1</b>
	<i>Trong đó: - Phải trả ngân hàng</i>	141,544,387,560	168,966,331,783	119.4
4	<b>Hàng tồn kho</b>	79,117,011,757	135,341,190,829	<b>171.1</b>
	<i>Trong đó: Kém mất phẩm chất</i>	-	-	-
5	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	156,860,087,043	171,645,640,461	<b>109.4</b>
	<i>Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	112,020,030,000	112,020,030,000	100.0
6	<b>Tổng doanh thu thuần + tài chính + thu nhập khác</b>	893,398,925,627	664,322,448,338	<b>74.4</b>
7	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	15,045,582,902	16,045,097,467	<b>106.6</b>
<b>II</b>	<b>Các chỉ số tài chính</b>			
<b>1</b>	<b>Bố trí Cơ cấu tài sản</b>			
1.1	Tài sản cố định / Tổng tài sản	26.01%	29.01%	111.5
1.2	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	73.99%	70.99%	95.9
<b>2</b>	<b>Bố trí Cơ cấu nguồn vốn</b>			
2.1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	68.63%	62.42%	91.0
2.2	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	31.37%	37.58%	119.8
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	1.08	1.14	105.5
3.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.41	2.06	145.5
3.3	Khả năng thanh toán nhanh	1.11	1.20	107.8
<b>4</b>	<b>Các chỉ tiêu sinh lợi</b>			
<b>5</b>	<b>Các chỉ số khác</b>			
5.1	<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>	9.78	4.33	44.2
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	36.79	83.17	226.1
5.2	<i>Vòng quay các khoản phải thu</i>	2.50	2.67	106.8
	<i>Kỳ thu tiền bình quân</i>	144.12	134.89	93.6
5.3	<i>Vòng quay vốn lưu động</i>	1.93	1.61	83.4
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	186.31	223.36	119.9
5.4	<i>Vòng quay vốn kinh doanh</i>	5.37	3.41	63.4
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	67.03	105.70	157.7

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

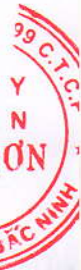
##### 4.1. Cơ cấu cổ đông:

##### 4.1.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 27/3/2018:

- + Cổ đông nhà nước: 6.463.589 cổ phần
- + Tổ chức, cá nhân trong nước: 3.799.484 cổ phần
- + Tổ chức, cá nhân nước ngoài: 938.930 cổ phần

- Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ 6.463.589 cổ phiếu tương ứng với 64.635.890.000 đồng, chiếm 57,70 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long nắm giữ 722.640 cổ phiếu tương ứng với 7.226.400.000 đồng, chiếm 6,45 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn nắm giữ 681.346 cổ phiếu tương ứng với 6.813.460.000 đồng chiếm 6,08 % vốn điều lệ.





- Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá nắm giữ 566.101 cổ phiếu tương ứng với 5.661.010.000 đồng chiếm 5,05 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa nắm giữ 436.468 cổ phiếu tương ứng với 4.364.680.000 đồng chiếm 3,9 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn nắm 25.902 cổ phiếu tương ứng với 259.020.000 đồng chiếm 0,23% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 2.305.957 cổ phần tương ứng với 23.059.570.000 đồng, chiếm 20,59% vốn điều lệ.

#### 4.1.2. Cổ đông nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến hết 24/3/2018:
  - + Cổ đông tổ chức: 686.900 cổ phần;
  - + Cổ đông cá nhân: 252.030 cổ phần.
- Tổng số lượng nắm giữ của cổ đông nước ngoài: 938.930 cổ phần chiếm 8,3% vốn điều lệ Công ty.

## C. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

#### 1. Tình hình chung

##### 1.1. Thuận lợi

- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có chính sách định hướng vĩ mô về thị trường tiêu thụ sản phẩm cùng với các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba đã bước đầu có sự quan tâm song hành cùng các công ty nguyên liệu trong việc ứng vốn đầu tư, thu mua sản phẩm ngay từ đầu vụ sản xuất sẽ tạo nguồn tài chính chủ động, tăng cường năng lực tài chính, đầu tư vật tư nông nghiệp cho các vùng trồng. Qua đó sẽ tạo tiền đề nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước đáp ứng nhu cầu cho các công ty thuốc lá điều, góp phần ổn định vùng trồng, nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Công ty tiến hành xây dựng đề án “Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” là cơ hội để tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại các nguồn lực hợp lý để tập trung vào những thế mạnh của Công ty như: nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng,... là cơ sở để giảm các đầu mối trung gian, giảm chi phí, tăng cường quản lý tinh gọn, tập trung có trọng điểm để Công ty phát triển bền vững.

- Sản xuất công nghiệp dần khẳng định uy tín về chất lượng sản phẩm có ưu thế cạnh tranh cao hơn so với các đối thủ khác. Dây chuyền chế biến hoạt động ổn định và được cải tiến liên tục phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất, đội ngũ lao động được đào tạo và có kinh nghiệm trên 10 năm qua cùng với quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt, thương hiệu của Công ty Ngân Sơn được khách hàng tin cậy,... là lợi thế để thu hút khách hàng gia công gia tăng sản lượng, đặc biệt là khách hàng mới.

- Lãi suất ngân hàng ổn định trong năm 2017 là điều kiện thuận lợi trong công tác hoạch định giá thành, chi phí tài chính trong cơ cấu giá thành sản phẩm.

- Sự hợp tác truyền thống trong các mối quan hệ với nhà cung ứng: chính quyền vùng nguyên liệu, nông dân trồng thuốc lá, các đơn vị liên doanh, liên kết; với khách hàng: các nhà máy thuốc lá điều,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh.

##### 1.2. Khó khăn

- Thời tiết, thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường sẽ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nguyên liệu, trong khi đó tỷ lệ nguyên liệu cấp cao (cấp 1,2, BAT) các Công ty thuốc lá điều tiếp tục điều chỉnh theo hướng tăng dần đến nguồn cung ứng sản lượng chất lượng cao có thể không đạt tỷ lệ dự kiến.

- Sản lượng tiêu thụ của một số công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba không thực hiện theo đúng hợp đồng nguyên tắc đã ký 3 năm với Công ty cổ phần Ngân Sơn sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, sản lượng thu mua, tiêu thụ và kết quả kinh doanh năm 2017.

- Các hợp đồng tiêu thụ ký với các công ty thuốc lá điều năm 2017 với hàng rào kỹ thuật về yêu cầu chất lượng cao thông qua công cụ kiểm soát bằng các chỉ tiêu Nicotin, clor, đường khử,... Trong khi đó, công tác sản xuất yếu tố đầu vào (vùng nguyên liệu) chưa theo kịp yêu cầu sẽ dẫn đến rủi ro vừa thừa, vừa thiếu sản lượng (thừa sản lượng cấp trung bình – cấp 3 và cấp thấp, thiếu cấp cao – cấp BAT và cấp 1,2).

- Giai đoạn tháng 5,6/2017, diễn biến tình hình thời tiết có nhiều bất thuận, mưa nhiều ảnh hưởng đến công tác hái sấy nguyên liệu, chất lượng nguyên liệu sau sấy, tỷ lệ nguyên liệu cấp thấp tăng hơn nhiều so với dự kiến, ảnh hưởng đến công tác thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2017 của Công ty.

- Áp lực cạnh tranh về lĩnh vực công chế biến, giá gia công và các dịch vụ kèm theo đã tác động mạnh tới thị trường dịch vụ sơ chế tách cọng theo hướng cạnh tranh về giá gia công, dịch vụ,...

- Sự dịch chuyển của lao động phổ thông tại các tỉnh miền núi phía Bắc từ nông nghiệp giản đơn sang dịch vụ lao động làm thuê sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp tới công tác sản xuất nguyên liệu.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ Đại hội

### 2.1. Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ

Năm 2017, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được thể hiện chặt chẽ, thường xuyên, tích cực chủ động phân tích dự báo tình hình, nhận định đánh giá các yếu tố liên quan, có tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và đưa ra các quyết sách định hướng đúng làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai, kinh doanh và nỗ lực cố gắng cao nhất đạt được mục tiêu kế hoạch.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 được thể hiện cụ thể như sau:

TT	Số NQ/QĐ	Nội dung
1	NQ số 80/NQ-NSC ngày 17/01/2017.	Hội đồng quản trị họp phiên họp thường kỳ quý IV, năm 2016 đã thông qua các nội dung sau: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2017; Thông qua tiến độ và giao nhiệm vụ thực hiện dự án Dây chuyền chế biến sợi; Tiến độ xây dựng đề án Chiến lược Công ty; Bộ định mức kinh tế kỹ thuật năm 2017; Quyết toán quỹ lương năm 2016;
2	NQ số 257/NQ-NSC ngày 31/03/2017.	Trong phiên họp bất thường Hội đồng quản trị đã thông qua Bản kiểm điểm tập thể Hội đồng quản trị năm 2016; Bản kiểm điểm cá nhân Chủ tịch HĐQT năm 2016; Báo cáo kết quả kiểm điểm của các Thành viên HĐQT, tập thể Ban giám đốc, Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng; Chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017

3	NQ số 336/NQ-NSC ngày 28/04/2017	Phiên họp thường kỳ quý I/2017, HĐQT đã thông qua: Kết quả SXKD 3 tháng đầu năm 2017; Kế hoạch SXKD quý II/2017; Thông qua thời gian tổ chức và các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017; Phê duyệt tổng mức đầu tư và phương án chuyên đổi công năng kho nguyên liệu số 2 thành kho lạnh; Định biên lao động năm 2017; Tiến độ thực hiện dự án Dây chuyền sợi; Đồng ý chủ trương sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty.
4	NQ số 451/NQ-NSC ngày 10/06/2017.	Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2017; Báo cáo hoạt động và chương trình công tác năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Thù lao của thành viên HĐQT và Thành viên BKS không chuyên trách; Bổ sung thành viên BKS; Bổ sung ngành nghề “chế biến sợi thuốc lá” trong Điều lệ Công ty;
5	NQ số 564/NQ-NSC ngày 21/07/2017	Phiên họp thường kỳ quý II/2017, HĐQT thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2017; Kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2017. Tiến độ đòi bồi thường bảo hiểm vụ cháy; Tiến độ thực hiện dự án dây chuyền sợi; kế hoạch vay vốn lưu động ngân hàng
6	NQ số 638/NQ-NSC ngày 18/08/2017.	Tại phiên họp bất thường ngày 18/08/2017, HĐQT đã thông qua: Báo cáo của giám đốc Công ty về tình hình thu mua vụ Xuân năm 2017; Phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty, cụ thể đã thông qua việc giải thể 2 chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang, chuyển đổi XNCB thành mô hình phân xưởng, thành lập thêm phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá, thành lập.
7	NQ số 670/NQ-NSC ngày 14/09/2017.	Tại phiên họp bất thường ngày 14/09/2017, Hội đồng quản trị đã thông qua Phương án giải thể 2 chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang; các Thành viên HĐQT tiếp tục góp ý đề Giám đốc Công ty hoàn thiện phương án; Thống nhất mức ủy quyền giải ngân hợp đồng vay vốn ngắn hạn với ngân hàng Công thương - chi nhánh Đông Anh.
8	NQ số 733/NQ-NSC ngày 13/10/2017	Tại phiên họp thường kỳ quý III/2017, HĐQT đã thông qua: kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017; Kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2017; Tiến độ đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn; Tiến độ thực hiện dự án dây chuyền sợi; Xem xét Tờ trình điều chỉnh quỹ lương thực hiện năm 2017.
9	NQ số 430/NQ-NSC ngày 24/11/2017	Tại phiên họp bất thường ngày 24/11/2017, HĐQT đã thông qua: Tiến độ thực hiện đầu tư kho thành phẩm lạnh bảo quản sợi thuốc lá; Tờ trình bổ sung quỹ lương thực hiện năm 2017; Tiếp tục chỉnh sửa phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty, HĐQT yêu cầu Giám đốc Công ty chỉnh sửa dự thảo theo góp ý.

Trong năm, HĐQT đã họp 08 phiên, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ và 4 phiên họp bất thường và nhiều lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản. Tại các phiên họp, HĐQT tập trung đánh giá kết quả SXKD từng giai đoạn, định hướng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD cho kỳ tiếp sau và cả năm.

Ngày 10/06/2017, Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, với nhiều Nghị quyết quan trọng như Thông qua báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017; Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và chương trình công tác năm 2017 của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017; Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát; Bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Ngân Sơn; Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

## 2.2. Công ty quản lý đầu tư:

- Dự án đầu tư phân xưởng sản xuất chế biến sợi thuốc lá công suất 4.000 kg/h: Đến nay, Công ty đã xây dựng xong nhà xưởng sản xuất sợi, cải tạo kho nguyên liệu số 2 thành kho lạnh và triển khai đầu tư kho lạnh đáp ứng yêu cầu bảo quản thành phẩm sợi. Đồng thời, Công ty đang phối hợp với đối tác Hanchen tiếp nhận máy móc, thiết bị và bố trí lực lượng vận hành và chuyên gia tiến hành lắp đặt dây chuyền chế biến sợi từ ngày 9/02/2018, dự kiến hoàn thành lắp đặt và chính thức đi vào hoạt động từ cuối Quý 2/2018.

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tiến hành thoái vốn tại Công ty cổ phần thương mại Vinawa và Công ty chứng khoán Nhất Việt. Đến thời điểm này đã hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Vinawa, còn Công ty chứng khoán Nhất Việt đang tiếp tục đàm phán với các nhà đầu tư để tiến hành thoái vốn.

## 2.3. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết, phúc đáp kịp thời các ý kiến của cổ đông. Báo cáo quản trị, báo cáo tài chính và các tài liệu khác về cơ bản được công bố đúng hạn.

- Tất cả những quyền lợi của Cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đều được nghiêm túc thực hiện.

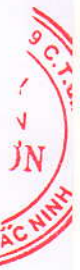
## 3. Đánh giá chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Ngân Sơn gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư SXKD và nhiều hoạt động khác. Nhưng HĐQT và Ban điều hành đã hợp tác chặt chẽ, toàn tâm, toàn ý với tinh thần trách nhiệm cao, đã có nhiều chủ trương định hướng đúng, nhiều giải pháp triển khai tích cực quyết liệt và linh hoạt trong quản lý điều hành SXKD trên tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thương mại và một số hoạt động xã hội khác. Tích cực tìm hiểu và nhạy bén nắm bắt tình hình thị trường, khai thác nguồn và dự báo nhu cầu của khách hàng; Khắc phục nhược điểm, đổi mới cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm mới; tạo nhiều mối quan hệ tốt về đối nội, đối ngoại, khéo léo xử lý, giải quyết công nợ để giảm chi phí lãi vay, huy động kịp thời và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

- Sản lượng sơ chế tách cọng thực hiện đạt 15.335 tấn thành phẩm, bằng 139,4% so kế hoạch và bằng 127,2% so CKNT.

- Tổng doanh thu đạt: 669.072 triệu đồng, bằng 83,4% so Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 và bằng 74,8 % so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 16.045 triệu đồng, bằng 103,5% so Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 và bằng 106,6 % so CKNT.



- Thu nhập bình quân: 7,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 110,3% so kế hoạch năm 2017 và bằng 111,9 % so CKNT.

### *3.1. Lĩnh vực sản xuất nguyên liệu thuốc lá và thu mua sản phẩm*

- Diện tích đầu tư trồng năm 2017 đạt 3.425 ha, bằng 92,6% so kế hoạch năm 2017 và bằng 99,4% so CKNT. Trong đó, diện tích đầu tư trực tiếp đạt 1.575 ha, bằng 96,6% so kế hoạch năm 2017 và bằng 87,7% so CKNT.

- Sản lượng thu mua đạt 6.484 tấn, bằng 83,7% so kế hoạch năm 2017 và bằng 82,4% so CKNT. Sản lượng thu mua giảm chủ yếu là do kế hoạch tiêu thụ của các công ty thuốc lá điều giảm so với hợp đồng nguyên tắc ký với Công ty, Công ty cân đối sản lượng thu mua hạn chế tồn kho mức thấp nhất.

- Về chất lượng: Tỷ lệ cấp BAT, VPM và cấp 2 toàn Công ty đạt bình quân 52,3% tổng sản lượng thu mua, bằng 104,6% so kế hoạch năm 2017. Dựa trên tình hình chất lượng nguyên liệu thực tế thu mua năm 2017, bằng các giải pháp về công nghệ Công ty đã chủ động trong sản xuất đảm bảo nhu cầu của khách hàng và thu mua hết sản lượng đầu tư, hạn chế tồn kho. Đặc biệt, lượng cấp thấp (cấp 4 và tận dụng) phát sinh trong quá trình thu mua, Công ty đã thu mua và tiêu thụ hết, không để tồn kho.

- Công tác thu hồi vốn đầu tư: Tổng đầu tư năm 2017 là 11.061 triệu đồng, Công ty đã thu hồi đạt 100% theo đúng thời gian hợp đồng đầu tư ứng vốn.

### *3.2. Lĩnh vực sản xuất gia công chế biến:*

- Công ty đã tận dụng tối đa các nguồn lực, linh hoạt trong quản lý điều hành, đưa ra các giải pháp chính sách chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng sản lượng sơ chế tách cọng tạo hiệu quả cho lĩnh vực công nghiệp, đóng góp chung vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả, sản lượng sơ chế tách cọng đạt 15.335 tấn thành phẩm, bằng 139,4% so kế hoạch năm 2017 và bằng 127,2% so CKNT. Sản lượng sơ chế tách cọng tăng khoảng 4.335 tấn TP so kế hoạch góp phần tăng lợi nhuận thực hiện năm 2017 của Công ty.

- Công ty dự kiến dự án đầu tư dây chuyền sợi đi vào hoạt động và sản lượng gia công kế hoạch năm 2017: 1.000 tấn sợi. Tuy nhiên, tiến độ dự án thực hiện chậm hơn dự kiến nên sản lượng gia công chế biến sợi không đạt đúng như kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến giảm doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

### *3.3. Lĩnh vực thương mại:*

Năm 2017 Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng công ty và các công ty thuốc lá điều thành viên trong việc tiêu thụ hàng hóa, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ năm 2017 đạt 5.032 tấn nguyên liệu và thành phẩm các loại, bằng 69,4% so kế hoạch năm 2017 và bằng 69,3% so CKNT. Sản lượng tiêu thụ năm 2017 giảm 2.234 tấn tương đương giảm 30,7% so CKNT. Nguyên nhân chính là do tình hình tiêu thụ trong nước của Công ty cho các công ty thuốc lá điều thành viên Tổng công ty năm 2017 và kênh tiêu thụ xuất khẩu giảm. Tuy nhiên, Công ty đã tăng cường các giải pháp như: thực hiện dịch vụ nhập khẩu ủy thác cho các Công ty thuốc lá điều nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả đã nhập khẩu ủy thác năm 2017 được 1.800 tấn thành phẩm lá và 1.500 tấn cọng thuốc lá cho các công ty thuốc lá điều, lợi nhuận gộp đạt khoảng 4 tỷ đồng cho Công ty.

### *3.4. Tình hình lao động, thu nhập của người lao động*

Năm 2017, Công ty triển khai tích cực công tác sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức giảm tối đa các đầu mối trung gian, cụ thể: Khối sản xuất nguyên liệu chuyển đổi từ 5 Chi nhánh thành 3 Chi nhánh; Khối các Phòng chuyên môn chuyển đổi từ 8 Phòng chuyên môn thành

6 Phòng chuyên môn và triển khai chuyển đổi mô hình hoạt động Xí nghiệp chế biến NLTL thành Phân xưởng tách cọng nguyên liệu thuốc lá và Phân xưởng sản xuất chế biến sợi thuốc lá.

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty đến 31/12 là 343 lao động, giảm 22 lao động so đầu năm 2017.

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2017 BQ đạt 7,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,3% so kế hoạch và tăng 11,9% so CKNT.

### 3.5. Về công tác chỉ đạo khắc phục vụ hỏa hoạn ngày 19/08/2015:

Ngày 19/8/2015, Công ty xảy ra vụ hỏa hoạn với tổng giá trị thiệt hại **309.055.615.333 đồng**, sau hơn 2 năm nỗ lực bằng nhiều biện pháp, phối hợp với các đơn vị tư vấn làm việc với các đơn vị định giá, kiểm toán quốc tế liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm và Công ty bảo hiểm Bảo Minh đến ngày 05/12/2017, Công ty nhận được “Báo Cáo Cuối Cùng” của Công ty giám định VIA đề ngày 23 tháng 11 năm 2017 và Thông báo bồi thường chung cuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh ngày 04/12/2017 với **242.963.955.526 đồng**. Sau khi tham khảo ý kiến tư vấn của đơn vị tư vấn là Công ty Luật Nghiệp Hưng và ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam ngày 20/12/2017 Hội đồng quản Công ty đã ban hành Nghị quyết số 922/NQ-NSC đồng ý với mức bồi thường chung cuộc vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 là **242.963.955.526 đồng**.

Ngày 26/12/2017, Công ty đã nhận đủ số tiền bồi thường còn lại của Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh là **42.963.955.526 đồng**. Như vậy, tổng số tiền bồi thường chung cuộc của Bảo Minh với Công ty là **242.963.955.526 đồng** (chưa bao gồm thuế GTGT và thuế nhập khẩu là: **4.586.226.269 đồng**), so với giá trị thiệt hại theo sổ kế toán là: **309.055.615.333 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT và thuế nhập khẩu là: **4.586.226.269 đồng**). Chênh lệch giữa giá trị thiệt hại và giá trị bồi thường là: **61.505.433.538 đồng** so với giá trị Công ty đã trích lập dự phòng cho vụ hỏa hoạn (**62.298.757.902 đồng**) thì kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty sẽ được hoàn nhập dự phòng là: **793.324.364 đồng**.

Hiện nay, Công ty đã giải quyết xong bồi thường tổn thất cho Công ty Thuốc lá Thăng Long theo nội dung Biên bản cam kết giữa 2 Công ty ký ngày 30/6/2017. Đồng thời, đang tiếp tục phối hợp và làm việc với Công ty Thuốc lá Thăng Long và cơ quan Thuế để khấu trừ giá trị tương ứng với các khoản thuế được ghi nhận trong giá trị thiệt hại vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

### 3.6. Về công tác xây dựng chiến lược ổn định và phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030:

Cuối năm 2016, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng tư vấn với Viện quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội tiến hành xây dựng đề án “Chiến lược ổn định và phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tính đến thời điểm này, qua nhiều lần tổ chức thảo luận để bổ sung và chỉnh sửa, Công ty hoàn thiện Dự thảo, đã có văn bản trình xin ý kiến Tổng công ty phê duyệt.

## 4. Kết luận:

### 4.1. Một số tồn tại của Hội đồng quản trị cần khắc phục:

Hội đồng quản trị đã ban hành một số Nghị quyết nhưng thiếu quyết liệt chỉ đạo và giám sát nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được như mong muốn của các cổ đông.

### 4.2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Năm 2017, Ban Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như của HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được năm 2017, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt một số công việc nổi bật như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.
- Lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao (15,5 tỷ kế hoạch/16 tỷ thực hiện).
- Hoàn thành việc đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.
- Giữ vững sản xuất, đảm bảo, cải thiện thu nhập cho người lao động (*Thu nhập bình quân tăng từ 6,8 triệu đồng/người/ tháng lên 7,5 triệu đồng/người/ tháng tương đương tăng 11,9% so với cùng kỳ*).

Bên cạnh đó, một số hạn chế cần được Ban giám đốc khắc phục để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Công ty:

- Bộ máy tham mưu vẫn còn tồn tại một số bộ phận hoạt động chưa linh hoạt và hiệu quả.
- Công tác điều hành mở rộng diện tích vùng trồng và nâng cao năng suất chất lượng nguyên liệu chưa đạt được theo kế hoạch của Hội đồng quản trị giao.

Với các chỉ tiêu đạt được đã nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2017.

## II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

### 1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2018:

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2018 như sau:

- Doanh thu: 700.000 triệu đồng, bằng 104,9% so thực hiện năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: 16.500 triệu đồng, bằng 102,8% so thực hiện năm 2017.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	Tỷ lệ % KH18/TH17
1. Doanh thu	Tr.đ	669.072	700.000	104,9
2. Lợi nhuận	Tr.đ	16.045	16.500	106,6

### 2. Một số định hướng phát triển và chương trình công tác của HĐQT Công ty

Nhận định năm 2018, tình hình ngành thuốc lá tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng của các đơn vị trong và ngoài ngành ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị, với phương châm chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018 với những nội dung chính sau:

- Chỉ đạo xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Năm 2017, Ban Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như của HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được năm 2017, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt một số công việc nổi bật như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.
- Lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao (15,5 tỷ kế hoạch/16 tỷ thực hiện).
- Hoàn thành việc đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.
- Giữ vững sản xuất, đảm bảo, cải thiện thu nhập cho người lao động (*Thu nhập bình quân tăng từ 6,8 triệu đồng/người/ tháng lên 7,5 triệu đồng/người/ tháng tương đương tăng 11,9% so với cùng kỳ*).

Bên cạnh đó, một số hạn chế cần được Ban giám đốc khắc phục để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Công ty:

- Bộ máy tham mưu vẫn còn tồn tại một số bộ phận hoạt động chưa linh hoạt và hiệu quả.
- Công tác điều hành mở rộng diện tích vùng trồng và nâng cao năng suất chất lượng nguyên liệu chưa đạt được theo kế hoạch của Hội đồng quản trị giao.

Với các chỉ tiêu đạt được đã nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2017.

## II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

### 1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2018:

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2018 như sau:

- Doanh thu: 700.000 triệu đồng, bằng 104,9% so thực hiện năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: 16.500 triệu đồng, bằng 102,8% so thực hiện năm 2017.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	Tỷ lệ % KH18/TH17
1. Doanh thu	Tr.đ	669.072	700.000	104,9
2. Lợi nhuận	Tr.đ	16.045	16.500	106,6

### 2. Một số định hướng phát triển và chương trình công tác của HĐQT Công ty

Nhận định năm 2018, tình hình ngành thuốc lá tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng của các đơn vị trong và ngoài ngành ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị, với phương châm chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018 với những nội dung chính sau:

- Chỉ đạo xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.



- Chỉ đạo hoàn tất công tác tái cấu trúc doanh nghiệp để hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào ổn định.

- Định hướng, chỉ đạo sát sao dự án - Dây chuyền chế biến sợi và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá để xuất khẩu đi vào hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

- Định hướng, chỉ đạo sát sao việc triển khai đề án “Chiến lược ổn định và phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” khi được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phê duyệt.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị.

- Tiến hành các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, nâng cao hiệu quả lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

## **D. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

### **I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

#### **1. Đánh giá chung**

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017, tuy nhiên với những nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Ngân Sơn cùng sự quan tâm, chỉ đạo có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, các đơn vị Công ty thuốc lá điều thành viên của Vinataba, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển với các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao so kế hoạch năm 2017 và CKNT, cụ thể như sau:

- Sản lượng sơ chế tách cọng thực hiện đạt 15.335 tấn thành phẩm, bằng 139,4% so kế hoạch và bằng 127,2% so CKNT.

- Tổng doanh thu đạt: 669.072 triệu đồng, bằng 83,4% so Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 và bằng 74,8 % so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 16.045 triệu đồng, bằng 103,5% so Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 và bằng 106,6 % so CKNT.

- Thu nhập bình quân: 7,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 110,3% so kế hoạch năm 2017 và bằng 111,9 % so CKNT.

\* Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 (đã kiểm toán): bảng chi tiết kèm theo

#### **2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2017 theo lĩnh vực hoạt động**

##### **2.1. Lĩnh vực sản xuất, thu mua nguyên liệu:**

- Diện tích đầu tư trồng năm 2017 đạt 3.425 ha, bằng 92,6% so kế hoạch năm 2017 và bằng 99,4% so CKNT. Trong đó, diện tích đầu tư trực tiếp đạt 1.575 ha, bằng 96,6% so kế hoạch năm 2017 và bằng 87,7% so CKNT.

- Sản lượng thu mua đạt 6.484 tấn, bằng 83,7% so kế hoạch năm 2017 và bằng 82,4% so CKNT. Sản lượng thu mua giảm chủ yếu là do kế hoạch tiêu thụ của các công ty



thuốc lá điều giảm so với hợp đồng nguyên tắc ký với Công ty, Công ty cân đối sản lượng thu mua hạn chế tồn kho mức thấp nhất.

- Về chất lượng: Tỷ lệ cấp BAT, VPM và cấp 2 toàn Công ty đạt bình quân 52,3% tổng sản lượng thu mua, bằng 104,6% so kế hoạch năm 2017. Dựa trên tình hình chất lượng nguyên liệu thực tế thu mua năm 2017, bằng các giải pháp về công nghệ Công ty đã chủ động trong sản xuất đảm bảo nhu cầu của khách hàng và thu mua hết sản lượng đầu tư, hạn chế tồn kho. Đặc biệt, lượng cấp thấp (cấp 4 và tận dụng) phát sinh trong quá trình thu mua, Công ty đã thu mua và tiêu thụ hết, không để tồn kho.

- Công tác thu hồi vốn đầu tư: Tổng đầu tư năm 2017 là 11.061 tr.đồng, Công ty đã thu hồi đạt 100% theo đúng thời gian hợp đồng đầu tư ứng vốn.

### 2.2. Lĩnh vực sản xuất gia công chế biến:

- Công ty đã tận dụng tối đa các nguồn lực, linh hoạt trong quản lý điều hành, đưa ra các giải pháp chính sách chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng sản lượng sơ chế tách cọng tạo hiệu quả cho lĩnh vực công nghiệp, đóng góp chung vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả, sản lượng sơ chế tách cọng đạt 15.335 tấn thành phẩm, bằng 139,4% so kế hoạch năm 2017 và bằng 127,2% so CKNT. Sản lượng sơ chế tách cọng tăng khoảng 4.335 tấn TP so kế hoạch góp phần tăng lợi nhuận thực hiện năm 2017 của Công ty.

- Công ty dự kiến dự án đầu tư dây chuyền sợi đi vào hoạt động và sản lượng gia công kế hoạch năm 2017: 1.000 tấn sợi. Tuy nhiên, tiến độ dự án thực hiện chậm hơn dự kiến nên sản lượng gia công chế biến sợi không đạt đúng như kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến giảm doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

### 2.3. Lĩnh vực thương mại:

Năm 2017 Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng công ty và các công ty thuốc lá điều thành viên trong việc tiêu thụ hàng hóa, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ năm 2017 đạt 5.032 tấn nguyên liệu và thành phẩm các loại, bằng 69,4% so kế hoạch năm 2017 và bằng 69,3% so CKNT. Sản lượng tiêu thụ năm 2017 giảm 2.234 tấn tương đương giảm 30,7% so CKNT. Nguyên nhân chính là do tình hình tiêu thụ trong nước của Công ty cho các công ty thuốc lá điều thành viên Tổng công ty năm 2017 và kênh tiêu thụ xuất khẩu giảm. Tuy nhiên, Công ty đã tăng cường các giải pháp như: thực hiện dịch vụ nhập khẩu ủy thác cho các Công ty thuốc lá điều nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả đã nhập khẩu ủy thác năm 2017 được 1.800 tấn thành phẩm lá và 1.500 tấn cọng thuốc lá cho các công ty thuốc lá điều, lợi nhuận gộp đạt khoảng 4 tỷ đồng cho Công ty.

### 2.4. Kết quả đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

Trong năm 2017, Công ty đã tập trung cao nhất phối hợp với đơn vị giám định bảo hiểm VIA và Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh chốt xong được giá trị bồi thường, đồng thời thực hiện các bước để nhận được bồi thường và giải quyết kết thúc việc bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 cho Công ty.

Tổng giá trị bồi thường chung cuộc Công ty nhận được của Bảo Minh là **242.963.955.526 đồng** (chưa bao gồm thuế GTGT và thuế nhập khẩu là: **4.586.226.269 đồng**), so với giá trị thiệt hại theo sổ kế toán là: **309.055.615.333 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT và thuế nhập khẩu là: **4.586.226.269 đồng**). Chênh lệch giữa giá trị thiệt hại và giá trị bồi thường là: **61.505.433.538 đồng**.

Năm 2015 Công ty đã trích lập dự phòng vụ hỏa hoạn với giá trị là **62.298.757.902 đồng**. Cân đối giá trị Công ty đã trích lập dự phòng, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty được hoàn nhập dự phòng là: **793.324.364 đồng**.

Trong năm 2017, Công ty đã giải quyết xong bồi thường tổn thất cho Công ty Thuốc lá Thăng Long. Đồng thời, tiếp tục phối hợp và làm việc với Công ty Thuốc lá Thăng Long và cơ quan Thuế để khấu trừ giá trị tương ứng với các khoản thuế được ghi nhận trong giá trị thiệt hại vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

#### 2.5. Dự án đầu tư phân xưởng sản xuất sợi chế biến công suất 4.000 kg/h.

Đến nay, Công ty đã xây dựng xong nhà xưởng sản xuất sợi, cải tạo kho nguyên liệu số 2 thành kho lạnh và triển khai đầu tư kho lạnh đáp ứng yêu cầu bảo quản thành phẩm sợi. Đồng thời, Công ty đang phối hợp với đối tác Hanchen tiếp nhận máy móc, thiết bị và bố trí lực lượng vận hành và chuyên gia tiến hành lắp đặt dây chuyền chế biến sợi từ ngày 9/02/2018, dự kiến hoàn thành lắp đặt và chính thức đi vào hoạt động từ Quý 2/2018.

#### 2.6. Tình hình lao động, thu nhập của người lao động

Năm 2017, Công ty triển khai tích cực công tác sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức giảm tối đa các đầu mối trung gian, cụ thể: Khối sản xuất nguyên liệu chuyển đổi từ 5 Chi nhánh thành 3 Chi nhánh; Khối các Phòng chuyên môn chuyển đổi từ 8 Phòng chuyên môn thành 6 Phòng chuyên môn và triển khai chuyển đổi mô hình hoạt động Xí nghiệp chế biến NLTL thành Phân xưởng tách cọng nguyên liệu thuốc lá và Phân xưởng sản xuất chế biến sợi thuốc lá.

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty đến 31/12 là 343 lao động, giảm 22 lao động so đầu năm 2017.

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2017 BQ đạt 7,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,3% so kế hoạch và tăng 11,9% so CKNT.

\* Tóm lại: Năm 2017 nhìn chung Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã ổn định và dần phát triển. Công tác đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 đã hoàn thành đạt mục tiêu đề ra. Tình hình tài chính ổn định, kết quả kinh doanh đến hết năm 2017 đã có lãi lũy kế 7.029 triệu đồng lợi nhuận sau thuế. Thu nhập người lao động được đảm bảo và tăng so kế hoạch và CKNT.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

### 1. Đặc điểm tình hình

#### 1.1. Thuận lợi

- Tổng công ty tiếp tục tăng cường việc kiểm soát nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; Nghiên cứu tăng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu nội địa. Thực hiện chủ trương thu mua tối thiểu 50% nguyên liệu thuốc lá trong Tổng công ty trong tổng số nhu cầu nguyên liệu nội địa nhằm tạo điều kiện phát triển bền vững vùng trồng nguyên liệu thuốc lá.

- Công ty tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là cơ hội để Công ty tiếp tục thực hiện tập trung các nguồn lực vào những thế mạnh của Công ty để Công ty phát triển bền vững.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp từ năm 2018 được sắp xếp lại, quy hoạch ổn định những vùng nguyên liệu có chất lượng cao, tập trung nguồn lực hình thành 3 Chi nhánh nhằm mục đích nâng cao năng lực quản lý, tập trung đầu tư đúng, đủ theo mục tiêu tăng đầu tư trực tiếp, giảm đầu tư gián tiếp và các khâu trung gian sẽ dần từng bước nâng cao chất lượng nguyên liệu, tạo cơ hội cho việc tập trung hóa tại các vùng chuyên canh có chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Dây chuyền sơ chế tách cọng hoạt động ổn định và được cải tiến liên tục phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất, cùng với đội ngũ lao động được đào tạo và có kinh nghiệm trong nhiều năm đã tạo ra những sản phẩm chất lượng được khách hàng đánh giá cao.

- Dây chuyền sợi được đầu tư theo phương thức hợp tác và dự kiến đi vào hoạt động từ Quý 2/2018 sẽ tăng thêm cơ hội, lợi thế cạnh tranh kinh doanh trong lĩnh vực mới và tạo nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

### 1.2. Khó khăn

- Áp lực về tài chính, dòng tiền trong năm 2018 còn tiềm ẩn những khó khăn cho Công ty trong điều kiện Công ty thực hiện đầu tư thêm cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động dây chuyền chế biến sợi và hoạt động của các Chi nhánh nguyên liệu.

- Tình hình diễn biến thời tiết thất thường, khó lường sẽ tiếp tục ảnh hưởng năng suất, chất lượng nguyên liệu năm 2018, tác động đến việc cân đối nguồn nguyên liệu cung ứng cho các khách hàng.

- Thị trường tiêu thụ xuất khẩu tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong công tác phát triển thị trường do ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị và sự dư thừa nguồn cung nguyên liệu với giá cạnh tranh so với nguyên liệu sản xuất trong nước. Năm 2018 dự báo sẽ tiếp tục xu hướng suy giảm sản lượng tiêu thụ xuất khẩu.

- Dự án đầu tư dây chuyền sợi đi vào hoạt động cũng có khả năng chưa phát huy ngay hiệu quả, chi phí đầu tư, kinh nghiệm sản xuất, vận hành trong lĩnh vực mới tiềm ẩn những rủi ro, khó khăn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chế biến sợi thuốc lá.

- Nguồn nhân lực giản đơn có sức lao động chính tại các vùng trồng nguyên liệu tiếp tục có xu hướng giảm do xu hướng chuyển dịch ngày càng cao hơn từ các lĩnh vực sản xuất khác (các nhà máy trong các khu công nghiệp, làm thuê cho nước ngoài,...) sẽ ảnh hưởng chi phí nhân công cao, số lượng lao động đáp ứng tại thời điểm những tháng sản xuất nguyên liệu (trồng trọt, thu mua,...) ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ sản xuất, phân cấp đóng kiện và tiến độ giao hàng.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2018 như sau:

- Doanh thu: 700.000 triệu đồng, bằng 104,9% so thực hiện năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế: 16.500 triệu đồng, bằng 102,8% so thực hiện năm 2017.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	Tỷ lệ % KH18/TH17
1. Doanh thu	Tr.đ	669.072	700.000	104,9
2. Lợi nhuận	Tr.đ	16.045	16.500	106,6

## 3. Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

### 3.1. Công tác sản xuất nguyên liệu

Thực hiện Nghị quyết số 151-NQ/DUCPNS ngày 05/12/2016 về nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá hướng tới ổn định và phát triển diện tích tại các vùng nguyên liệu giai đoạn 2017-2020. Trong đó, cụ thể hóa bằng các kế hoạch triển khai, các tiêu chí đánh giá hàng tháng, quý, năm 2018 đến từng chi bộ thực hiện. Để đạt được các mục tiêu Nghị quyết số 151-NQ/DUCPNS cần triển khai cụ thể các giải pháp:

### 3.1.1. Giải pháp về chính sách đầu tư

- Đối với diện tích đầu tư trực tiếp

+ *Đầu tư không thu hồi:*

Hạt giống thuốc lá cho diện tích 1.885 ha; Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ nông dân, thực hiện 2 đợt (*giai đoạn đồng ruộng và giai đoạn hái sấy*), dự kiến số người tham dự 7.500 người/đợt (*áp dụng cho 1.885 ha đầu tư trực tiếp, khoảng 4 hộ/ha*); chi phí 20.000 đồng/người/lượt;

Chi phí khuyến nông, quản lý sản phẩm chi trả cho chính quyền địa phương và đại diện nhóm hộ thông qua hợp đồng đầu tư và dịch vụ: 100 đ/kg phân bón và 100 đ/kg sản phẩm thu mua;

Thực hiện 9 mô hình trình diễn (*3.000 m<sup>2</sup>/ mô hình*) tại các vùng nguyên liệu Công ty đang đầu tư, quản lý để chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ nông dân nhằm mục đích nâng cao nhận thức của nông dân, áp dụng khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất nguyên liệu thuốc lá, nâng cao năng suất và chất lượng nguyên liệu;

+ *Đầu tư có thu hồi:*

Phân bón đầu tư ứng trước, thu hồi khi bán sản phẩm; Cho vay vốn sửa chữa lò sấy, than sấy. Tất cả các khoản mục nêu trên được thu hồi 100% bằng đối trừ tiền bán sản phẩm của nông dân trong vụ trước ngày 31/08/2018.

- Đối với diện tích đại trà

+ Chuyển giao khoa học kỹ thuật. Cung ứng vật tư nông nghiệp khi nông dân có nhu cầu, thu hồi khi mua sản phẩm;

+ Về giá vật tư nông nghiệp:

+ Giá hạt giống: giá của Viện thuốc lá + 5% dự phòng hao hụt.

+ Giá phân bón: hình thức cung ứng vật tư nông nghiệp cho diện tích đại trà cao hơn hình thức đầu tư trực tiếp 1.000 đ/kg (*với tất cả các chủng loại phân bón*).

### 3.1.2. Các giải pháp khác

- Xây dựng cơ chế chính sách tiền lương đối với lao động kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tại các chi nhánh theo cơ chế khoán gắn diện tích đầu tư với tiền lương cho từng cán bộ kỹ thuật, áp dụng riêng cho vùng trồng.

- Tăng tỷ trọng đầu tư trực tiếp đến các hộ nông dân, giảm đầu tư gián tiếp thông qua trung gian. Gắn trách nhiệm của các tổ sản xuất từ đầu tư gieo trồng đến thu mua sản phẩm.

- Sản lượng thu mua: thực hiện mua đạt 4.500 tấn nguyên liệu trực tiếp của các chi nhánh, trong đó thực hiện đạt kế hoạch 1.350 tấn sản phẩm chất lượng cao (BAT và VPM), tiêu thụ cho Công ty liên doanh BAT-Vinata và các nhà máy thuốc lá. Trong đó: Năm 2018, Công ty tiếp tục chỉ đạo các chi nhánh thu mua trực tiếp tới các hộ nông dân.

- Phương thức thu mua: Thu mua trực tiếp đến từng hộ, nhóm nông dân. Giá mua trên cơ sở giá ký hợp đồng với các hộ nông dân từ đầu vụ và khung giá phê duyệt của HĐQT.

- Chủ động xây dựng phương án mua hợp lý, hiệu quả trên cơ sở cân đối linh hoạt về sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất và sản lượng tại các khu vực. Điều phối công tác thu mua, phân cấp đóng kiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sơ chế tách cọng, đẩy nhanh tiến độ giao hàng cho khách hàng nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí tài chính.



- Chất lượng sản phẩm: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, cấp 1+2 và BAT đạt tỷ lệ tối thiểu 50%; riêng sản lượng cấp 3,4 điều chỉnh linh hoạt trong thu mua trên cơ sở cân đối sản lượng tiêu thụ, hạn chế thấp nhất sản lượng tồn kho, tăng tối đa hiệu quả sản phẩm.

- Điều phối nguồn lực (kho tàng và lao động) tập trung cho 3 Chi nhánh thu mua. Công ty tiến hành thẩm định kế hoạch thu mua của các Chi nhánh, chỉ đạo tập trung theo định hướng các Chi nhánh thu mua theo diện tích đầu tư, không mua xâm lấn vùng tạo cạnh tranh nội bộ.

### 3.2 Công tác tiêu thụ nguyên liệu

Năm 2018 tiếp tục xác định thị trường nội địa là trọng tâm, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp hội Thuốc lá nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2018 ước thực hiện 5.510 tấn, cụ thể:

- Tiêu thụ nguyên liệu lá cho Công ty BAT – Vinataba: 700 tấn.

- Tiêu thụ thành phẩm tách cọng: 4.810 tấn

+ Tiêu thụ nội địa: 4.810 tấn thành phẩm. Trong đó: lượng tiêu thụ theo hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị thành viên của Vinataba vụ Xuân 2018: 4.050 tấn nguyên liệu, tương đương khoảng 2.800 tấn thành phẩm; khách hàng mới Công ty đã xác lập kênh tiêu thụ năm 2017 dự kiến tiêu thụ khoảng 500 tấn thành phẩm; Lượng tiêu thụ thương mại dự kiến khoảng 2.000 tấn thành phẩm nhằm tăng doanh thu, hiệu quả trong lĩnh vực nguyên liệu. Để tiêu thụ được sản lượng kế hoạch, Công ty sẽ cần phải tính đến yếu tố hỗ trợ tích cực với các giải pháp quyết liệt, hỗ trợ từ Tổng công ty và các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba.

+ Tiêu thụ xuất khẩu: Năm 2018, Công ty tập trung nguồn lực cho mục tiêu là củng cố lại thị trường và các khách hàng truyền thống đã có, kết nối lại thị trường để tiêu thụ sản phẩm theo các mẫu đã tiêu thụ những năm trước. Tuy nhiên, thị trường xuất khẩu trong 3 năm gần đây do nguyên liệu trong nước chưa thể cạnh tranh, Công ty chưa xác lập được sản lượng tiêu thụ, vì vậy kế hoạch năm 2018 Công ty xác định tìm kiếm khách hàng và xác lập mẫu phù hợp nhằm tăng doanh thu trong lĩnh vực này.

+ Kế hoạch Nhập khẩu – Sản xuất – Xuất khẩu: làm việc với khách hàng truyền thống và tìm kiếm khách hàng mới nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ.

### 3.3 Công tác sản xuất công nghiệp

Năm 2018 sản lượng sản xuất cho dây chuyền sơ chế tách cọng chủ yếu là từ nguồn xuất khẩu (nguồn hàng này còn bị động do các chính sách quản lý của nhà nước). Vì vậy, Công ty xây dựng kế hoạch sản lượng sản xuất sơ chế tách cọng năm 2018 là 11.000 tấn thành phẩm, tương đương kế hoạch năm 2017; Sản lượng chế biến sợi thuốc lá: 4.000 tấn thành phẩm sợi, bằng 100% hợp đồng hợp tác sản xuất giữa Công ty và đối tác Hanchen. Để đảm bảo được sản lượng sản xuất và giữ được tỷ suất lợi nhuận dự kiến, giải pháp đối với sản xuất công nghiệp đó là:

- Sắp xếp lại tổ chức với quy mô phù hợp trong điều kiện sản xuất mới nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp triển khai dự án đầu tư phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá. Tổ chức sản xuất ngay khi lắp đặt xong dây chuyền với mục tiêu đạt tối thiểu kế hoạch năm 2018 là 4.000 tấn thành phẩm sợi. Bên cạnh đó, chủ động làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước cấp phép bổ sung chế biến sợi trong nước nhằm tăng sản lượng chế biến sợi nội tiêu, phát huy công suất thiết bị, tăng hiệu quả đầu tư Dự án.

- Chủ động, linh hoạt các chính sách về giá và chăm sóc khách hàng nhằm thu hút nguồn nguyên liệu đầu vào, tăng sản lượng sơ chế tách cọng.

- Ưu tiên cho gia công xuất khẩu, lấy mục tiêu sản lượng xuất khẩu năm 2018 là trọng tâm để có thể hoàn thành sản lượng kế hoạch.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến thêm một số thiết bị phù hợp theo thực tế yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng.

- Thực hiện các giải pháp trong việc kiểm soát chi phí, lao động, tiết kiệm chi phí hợp lý, giảm giá thành sản phẩm.

*3.4. Hoàn thiện chiến lược ổn định và phát triển Công ty Cổ phần Ngân Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, xác định công tác tái cơ cấu tổ chức Công ty là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo phù hợp điều kiện quy mô sản xuất, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Thực hiện tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm tối đa các đầu mối trung gian, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Công tác Tài chính:*

+ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo dòng tiền, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

+ Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, định mức kinh tế-kỹ thuật, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần làm giảm giá thành sản phẩm và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí. Mục tiêu đảm bảo tiết giảm khoảng 2,0 tỷ đồng.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

- *Về kiểm soát nguyên vật liệu:* Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

*3.5. Một số công tác khác*

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và công nhân viên để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục đầu tư xây mới và sửa chữa, cải tạo các hệ thống kho chứa nhằm tăng năng lực và chất lượng kho chứa bảo quản, cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc phục vụ cho sản xuất với mục tiêu nâng cao chất lượng bảo quản.

- Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo dòng tiền, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.



- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, ISO 14.000 và tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội (SRTP) đã cam kết với Công ty BAT-Vinatab trong sản xuất thuốc lá năm 2018.

- Chú trọng công tác rà soát và bổ sung các quy chế, quy định về PCCC, PCCN,...

## **E. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017**

#### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2017 thông qua, Ban Kiểm soát đã tiến hành 06 cuộc kiểm soát hoạt động (trong đó có 03 cuộc kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc; 01 cuộc tại Văn phòng Công ty; 02 cuộc tại Xí nghiệp chế biến) và 02 cuộc kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty (gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm). Qua việc thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã có sự trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế, kết quả sản xuất kinh doanh và một số các nội dung khác liên quan đến quản trị nội bộ Công ty

#### **2. Môi quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng của Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, trước mỗi cuộc kiểm soát Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kế hoạch và nội dung kiểm tra. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đều trao đổi về công tác quản trị nội bộ của Công ty với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, lắng nghe và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

**II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2017, công tác khắc phục vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 và tình hình thực hiện dự án hợp tác đầu tư dây chuyền chế biến sợi.**

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017. Kết thúc năm tài chính 2017, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
----	----------	-----	-------------------------	-----------	-------------------



1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	800.000	669.072	83,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	15.500	16.045	103,5%
3	Nộp Ngân sách	nt	-	1.129	
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	-	04	

- Doanh thu: đạt 669.071 tỷ đồng, bằng 83,6 % so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017. Nguyên nhân do sản lượng tiêu thụ của Công ty với Công ty BAT giảm 560 tấn nguyên liệu thuốc lá lá, Công ty thuốc lá Sài Gòn giảm 450 tấn nguyên liệu thuốc lá lá đã tách cọng và sản lượng tiêu thụ thương mại giảm 1.400 tấn so kế hoạch Công ty xây dựng từ đầu năm. Một số đơn vị như Công ty Thuốc lá Thăng Long, Công ty Thuốc lá Sài Gòn, Công ty Thuốc lá Thanh Hóa chuyển một phần sản lượng thực hiện sang thực hiện Quý 1 năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 16,045 tỷ, bằng 103,5 % so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017. Nguyên nhân: Mặc dù sản lượng tiêu thụ giảm so với Kế hoạch Công ty xây dựng ngay từ đầu năm, tuy nhiên năm 2017 Công ty thực hiện dịch vụ ủy thác nhập khẩu cho Công ty Thuốc lá Thăng Long và Công ty Thuốc lá Sài Gòn được 2.900 tấn thành phẩm và phụ phẩm thuốc lá đã góp một phần mang lại nguồn thu từ lĩnh vực này được 3,23 tỷ đồng mặt khác sản lượng sơ chế tách cọng thực hiện đạt 15.335 tấn thành phẩm, bằng 139,4% so kế hoạch và bằng 127,2% so CKNT dẫn đến lợi nhuận năm 2017 của Công ty hoàn thành vượt mức Đại hội cổ đông đã thông qua từ đầu năm.

- Thu nhập bình quân: 7,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 110,3% so kế hoạch năm 2017 và bằng 111,9 % so CKNT.

## **2. Tình hình tài chính của Công ty**

- Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng Luật và phù hợp chế độ kế toán hiện hành. Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

Qua việc phân tích Báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2017, Ban Kiểm soát nhận thấy đa phần các chỉ số tài chính của Công ty đều tốt hơn cùng kỳ năm trước, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với CKNT, chứng tỏ Công ty đã tự chủ, đảm bảo cân đối nguồn vốn mặc dù vẫn còn bị ảnh hưởng bởi vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 do Công ty bảo hiểm chưa thanh toán hết, các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn đều có hệ số lớn hơn 1, khả năng thanh toán nhanh của Công ty cũng gần tương đương so với CKNT mặc dù vẫn nhỏ hơn 1, hệ số nợ của Công ty cũng được đảm bảo nằm trong khung cho phép (dưới 3 lần) và giảm hơn so với cùng kỳ do đó Công ty có thể chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn và chi trả các khoản chi phí giúp cho Công ty hoạt động được liên tục.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

## **3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên cùng với việc ra quy chế làm việc của HĐQT cũng như quy chế phối hợp giữa HĐQT,

Giám đốc và các tổ chức chính trị xã hội đã giúp cho việc hỗ trợ của các thành viên HĐQT với Ban điều hành được kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành thành Nghị quyết để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh kỳ trước, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ sau và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty và bảo toàn vốn của cổ đông.

#### **4. Hoạt động của Ban Giám đốc**

Năm 2017, Ban Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như của HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được (như đã nêu), Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2017, nổi bật là:

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu giảm thiểu tối đa lượng hàng tồn kho;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

- Lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHCĐ giao.

- Hoàn thành việc đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

- Giữ vững sản xuất, đảm bảo, cải thiện thu nhập cho người lao động (*Thu nhập bình quân tăng từ 6,8 triệu đồng/người/ tháng lên 7,5 triệu đồng/người/ tháng tương đương tăng 11,9% so với cùng kỳ*).

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

#### **5. Kết quả đòi bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015**

Ngày 19/8/2015, Công ty xảy ra vụ hỏa hoạn với tổng giá trị thiệt hại **309.055.615.333 đồng**, sau hơn 2 năm nỗ lực bằng nhiều biện pháp, phối hợp với các đơn vị tư vấn làm việc với các đơn vị định giá, kiểm toán quốc tế liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm và Công ty bảo hiểm Bảo Minh đến ngày 05/12/2017, Công ty nhận được “Báo Cáo Cuối Cùng” của Công ty giám định VIA đề ngày 23 tháng 11 năm 2017 và Thông báo bồi thường chung cuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh ngày 04/12/2017 với **242.963.955.526 đồng**. Sau khi tham khảo ý kiến tư vấn của đơn vị tư vấn là Công ty Luật Nghiệp Hưng và ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam ngày 20/12/2017 Hội đồng quản Công ty đã ban hành Nghị quyết số 922/NQ-NSC đồng ý với mức bồi thường chung cuộc vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 là **242.963.955.526 đồng**.

Ngày 26/12/2017, Công ty đã nhận đủ số tiền bồi thường còn lại của Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh là **42.963.955.526 đồng**. Như vậy, tổng số tiền bồi thường chung cuộc của Bảo Minh với Công ty là **242.963.955.526 đồng** (*chưa bao gồm thuế GTGT và thuế nhập khẩu là: 4.586.226.269 đồng*), so với giá trị thiệt hại theo sổ kế toán là: **309.055.615.333 đồng** (*đã bao gồm thuế GTGT và thuế nhập khẩu là: 4.586.226.269 đồng*). Chênh lệch giữa giá trị thiệt hại và giá trị bồi thường là: **61.505.433.538 đồng** so với giá trị Công ty đã trích lập dự phòng cho vụ hỏa hoạn (**62.298.757.902 đồng**) thì kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty sẽ được hoàn nhập dự phòng là: **793.324.364 đồng**.

Hiện nay, Công ty đã giải quyết xong bồi thường tổn thất cho Công ty Thuốc lá Thăng Long theo nội dung Biên bản cam kết giữa 2 Công ty ký ngày 30/6/2017. Đồng thời, đang tiếp tục phối hợp và làm việc với Công ty Thuốc lá Thăng Long và cơ quan Thuế để khấu trừ giá trị tương ứng với các khoản thuế được ghi nhận trong giá trị thiệt hại vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

#### **6. Dự án đầu tư nhà xưởng sản xuất sợi chế biến công suất 4.000 kg/h.**

Hiện nay, Công ty đã xây dựng xong nhà xưởng sản xuất sợi, cải tạo kho nguyên liệu số 2 thành kho lạnh và triển khai đầu tư kho lạnh đáp ứng yêu cầu bảo quản thành phẩm sợi. Đồng thời, Công ty đang phối hợp với đối tác Hanchen tiếp nhận máy móc, thiết bị và bố trí lực lượng vận hành và chuyên gia tiến hành lắp đặt dây chuyền chế biến sợi từ ngày 13/02/2018, dự kiến hết Quý II/2018 dây chuyền sợi sẽ chạy thử và chính thức đi vào hoạt động.

#### **7. Kết luận và kiến nghị:**

##### **7.1. Kết luận:**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

##### **7.2 Kiến nghị:**

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Hiện nay, việc tái cấu trúc của Công ty đã và đang được thực hiện tuy nhiên tiến độ còn chậm đề nghị Công ty sớm tái cấu trúc đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực tiễn tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Hoàn thiện, nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

#### **III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.
- Thẩm tra Dự án đầu tư dây chuyền chế biến sợi.
- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo từng chuyên đề.
- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

#### **F. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG**

##### **1. Sản phẩm chính:**

- Tên sản phẩm: Thành phẩm lá tách cọng
- Sản lượng: 15.335 tấn thành phẩm

##### **2. Tình hình sử dụng năng lượng:**

J01  
JNG  
CỔ P  
NG  
TIEN

## 2.1. Tình hình sử dụng nguyên, nhiên liệu:

Hoạt động sơ chế tách cọng có sử dụng hơi bão hòa trong quá trình sản xuất và Công ty Cổ phần Ngân Sơn đang thực hiện mua hơi của Công ty Kim Trường Phúc theo hợp đồng cung cấp hơi bão hòa đã ký giữa hai bên.

- Lượng hơi sử dụng năm 2017 là 13.848.000 kg;

Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì lò hơi dự phòng sử dụng nhiên liệu đốt than đá và trung bình thực hiện vận hành 02lần/tháng để duy trì hoạt động và bảo dưỡng thiết bị.

- Lượng nhiên liệu than đá sử dụng trong năm 2017 là 331.870 kg.

## 2.2. Tình hình tiêu thụ điện nước:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Điện	kWh	3.112.755	Sản xuất và sinh hoạt
2	Nước	M3	5.107	Sản xuất và sinh hoạt

## 3. Tình hình bảo vệ môi trường

### 3.1. Tình hình lập và phê duyệt ĐTM/ Kế hoạch BVMT/ Đề án BVMT

Năm 2008, Công ty Cổ phần Ngân Sơn thực hiện dự án đầu tư dây chuyền sơ chế tách cọng công suất (24.000 tấn/năm), đồng thời Công ty lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án: Đầu tư xây dựng đôi mới thiết bị - nâng cao năng lực chế biến nguyên liệu thuốc lá. Trên cơ sở này, Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 27 tháng 6 năm 2008.

Từ Quý IV/2016, Công ty bắt đầu triển khai thực hiện dự án đầu tư phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá theo Nghị quyết số 404/NQ-TLVN ngày 5/10/2016 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Đồng thời, Công ty đã tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án này.

Ngày 24/5/2017, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã có Quyết định số 239/QĐ-STNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá, chế biến sợi thuốc lá và chiết suất cao Nicotine.

### 3.2. Tình hình xử lý nước thải

\* Nước thải của Công ty bao gồm 2 nguồn:

- Nước ngưng nổi hơi cấp cho dây chuyền sản xuất được thu về bể thu nước ngưng và bơm lại nổi hơi tái sử dụng hoặc cung cấp một phần phục vụ cho nước sinh hoạt;

- Nước thải do sinh hoạt được thu gom về hệ thống bể phốt ba ngăn tự hoại và được dẫn ra hệ thống đường rãnh thoát nước thải. Ở đây, nước thải sẽ qua bể xử lý trước khi cho chảy vào hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp.

\* Tình hình xử lý nước thải:

- Lượng nước thải được xử lý: 4.086 m<sup>3</sup>/năm

- Tỷ lệ được xử lý: 80%.

Nước thải sau khi qua bể xử lý, chảy vào hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp. Đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Cách thức xử lý khí thải

Hiện nay, Công ty mua hơi của Công ty Kim Trường Phúc với công suất 8 tấn/h. Lượng

phát thải bụi và khí thải là không đáng kể, được xử lý theo quy định môi trường.

- Bụi trong xưởng sản xuất, trước khi thải ra môi trường, được thu gom và xử lý qua xyclon;

- Dập bụi ướt cho khói đi qua bể chứa nước. Qua công đoạn này, khói thải ra ngoài không khí là khói trắng và các khí thải phát ra là không đáng kể.

Ngoài ra, Công ty có duy trì lò hơi đốt than công suất 5 tấn/h để dự phòng, bình quân sử dụng khoảng 2 lần/tháng để duy trì và bảo dưỡng lò.

### 3.3. Tình hình xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

\*Tình hình xử lý chất thải nguy hại

TT	Loại chất thải nguy hại	Mã CTNH	Đơn vị	Lượng	Nguồn phát sinh
1	Bóng đèn huỳnh quang cháy	160106	kg	7	Bóng đèn hỏng qua quá trình sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt
2	Giẻ lau dính dầu	180201	kg	12	Quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc.
3	Dầu thải	170203	Kg	60	Quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc.

Đơn vị vận chuyển và xử lý: Công ty TNHH Môi trường Việt Tiến.

Công tác quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: Công ty có kho lưu giữ chất thải nguy hại. Các loại chất thải nguy hại khác nhau, được lưu giữ trong các thùng khác nhau và có gắn mã hiệu của từng loại, theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\*Tình hình xử lý chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ 02 nguồn:

- Chất thải sinh hoạt;

- Chất thải từ hoạt động sản xuất. Đây là nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường chủ yếu của Công ty. Bao gồm: vụn, bụi, rác, tạp vật, phế phẩm cọng không thu hồi.

Khoảng 5-7 ngày, đơn vị có chức năng tới vận chuyển và xử lý lượng chất thải rắn thông thường phát sinh.

- Lượng chất thải rắn thông thường đã vận chuyển và xử lý trong năm: 4.269 m<sup>3</sup>.

Công tác quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường: Công ty đang bố trí khu vực chứa và tập kết chất thải rắn thông thường tại khu vực lán có mái che, với diện tích khoảng 200m<sup>2</sup>. Ngoài ra, khu vực chưa có mái che có thể tập kết với diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> để tập kết lượng rác thải phát sinh hàng ngày từ hoạt động sản xuất. Lượng rác thải phát sinh, sau khi được tập kết tại khu vực lán chứa rác, được đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý.

### 3.4. Tình hình giám sát, quan trắc môi trường

Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường theo quy định về Luật bảo vệ môi trường. Trong năm 2017, sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Công ty, Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã thực hiện quan trắc môi trường theo nội dung yêu cầu trong báo cáo và đã được phê duyệt, cụ thể:

- Lần thứ nhất: tháng 8/2017;

- Lần thứ hai: tháng 11/2017.

Kết quả: Các chỉ tiêu thuộc diện phải quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 3.5. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nhận thức được rằng, công tác bảo vệ môi trường là rất quan trọng. Vì vậy, Công ty luôn tuân thủ tốt các biện pháp về bảo vệ môi trường. Trong năm 2017 hoạt động toàn Công ty không có trường hợp hoặc vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đặc biệt ngày 7/02/2017, thực hiện theo Quyết định số 116/QĐ-CAT (PC49) ngày 12/01/2017 của Công an tỉnh Bắc Ninh về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Ngân Sơn. Công ty đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh thực hiện các yêu cầu của đoàn kiểm tra. Kết quả kiểm tra không phát hiện Công ty vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm về công tác bảo vệ môi trường.

### 3.6. Tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường

Công ty đã và đang áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004. Hàng năm đều có đơn vị độc lập đánh giá việc tuân thủ và duy trì hệ thống. Năm 2016, Công ty tiếp tục được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường, số EMS 2016.0147 của Công ty Cổ phần QAC Việt Nam, ngày 11/12/2016 có hiệu lực đến tháng 12/2019.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2004. Phạm vi chứng nhận: Sản xuất, sơ chế và kinh doanh Nguyên liệu thuốc lá.

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chuyển đổi và thông qua kết quả đánh giá lần 1 vào tháng 12/2017 Công ty tiếp tục được Công ty Cổ phần QAC Việt Nam cấp lại chứng nhận chuyển đổi phiên bản ISO 14001:2015 số chứng nhận EMS-2016.0147 phát hành lần 2 ngày 30/12/2017 có hiệu lực đến tháng 12/2019, đồng thời cũng xác định kế hoạch đánh giá lần 2 vào tháng 9/2018.

3.7. Tình hình giám sát, đào tạo, nâng cao năng lực cho các đơn vị trực thuộc/ cụm, khu vực sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường.

- Tháng 5/2017, Công ty đăng ký và cử 02 cán bộ tham gia lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường do Chi Cục bảo vệ môi trường- Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Ban quản lý KCN Tiên Sơn tổ chức tại KCN Tiên Sơn;

- Tháng 10/2017, Công ty cử 02 cán bộ tham gia lớp tập huấn về pháp luật Bảo vệ môi trường do Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường- Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Ban quản lý KCN Tiên Sơn tổ chức tại KCN Tiên Sơn.

#### \* Kết luận

Nhìn chung công tác bảo vệ môi trường Công ty triển khai thực hiện trong năm 2017 đạt được yêu cầu chung và kế hoạch Công ty đề ra. Năm 2017, sản lượng sản xuất Công ty thực hiện tăng hơn năm 2016 khoảng 26%. Tuy nhiên, công tác kiểm soát và duy trì các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Công ty vẫn được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện đầy đủ các quy định của Công ty cũng như các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Ngân Sơn đạt sản lượng 15.335 tấn thành phẩm lá tách cọng. Trong đó, lượng điện và nước sử dụng trong năm 2017 lần lượt là 3.112.755

kWh và 5.107 m<sup>3</sup>.

Về công tác bảo vệ môi trường: Công ty đã có Cam kết bảo vệ Môi trường và thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung Dự án dây chuyền chế biến công suất 5000kg/h (24.000 tấn/năm). Được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 27/6/2008. Từ tháng 5/2017, Công ty thực hiện theo Quyết định số 239/QĐ-STNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá, chế biến sợi thuốc lá và chiết suất cao Nicotine.

Thực hiện Quyết định số 239/QĐ-STNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá, chế biến sợi thuốc lá và chiết suất cao Nicotine, Công ty thực hiện giám sát, quan trắc môi trường theo báo cáo được phê duyệt. Lần thứ nhất vào tháng 8/2017; lần thứ hai vào tháng 11/2017. Kết quả: các chỉ tiêu môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

- Lượng nước thải được xử lý là 4.086 m<sup>3</sup> (tỷ lệ được xử lý: 80%)
- Lượng chất rắn thông thường được vận chuyển và xử lý: 4.269 m<sup>3</sup>
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh:
  - + 7 kg bóng đèn huỳnh quang cháy
  - + 12 kg giẻ lau dính dầu.
  - + 60 kg dầu thải

Nhận thức đúng đắn về công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015, phạm vi: sản xuất, sơ chế và cung ứng Nguyên liệu thuốc lá. Số giấy chứng nhận: EMS 2016.0147

## **G. CHƯƠNG TRÌNH TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**

### **\* Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững năm 2017(STP)**

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng những nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng phát triển của thế hệ tương lai

Với mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường để đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hóa, sự bình đẳng của các nông dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Trong hơn 20 năm hình thành và phát triển đã có 15 năm thực hiện chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (bắt đầu từ 2002 và chính thức tham gia chương trình từ năm 2009 do tập đoàn BAT toàn cầu xây dựng và áp dụng cho toàn bộ hệ thống và các nhà cung ứng cho tập đoàn). Việc thực hiện chương trình góp phần nâng cao hình ảnh của Công ty, giúp Công ty tăng doanh số bán hàng hay thực hiện các thủ tục đầu tư được thuận lợi hơn. Quan trọng hơn còn có lợi ích dài hạn cho chính Công ty chúng ta như: Cải thiện quan hệ trong công việc, giảm chi phí, tăng năng suất lao động; tăng doanh thu; tăng giá trị và thương hiệu, tạo ra ưu thế trong cạnh tranh và thêm cơ hội tiếp cận những thị trường mới, đặc biệt là các đối tác nước ngoài.

Chương trình STP được Công ty từng bước triển khai thực hiện và được đánh giá tốt qua kết quả đánh giá của Công ty liên doanh thuốc lá BAT-Vinataba qua các năm.

Kết quả thực hiện chương trình STP năm 2017 đạt các yêu cầu đề ra và được thông qua những điểm nổi bật sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2017 và các năm tiếp theo;

- Thực hiện theo kế hoạch hành động tại 4 phần (QUẢN TRỊ, NÔNG NGHIỆP, MÔI TRƯỜNG, CON NGƯỜI) với 92 chủ đề đánh giá đã được phê duyệt giai đoạn 2016-2018;

- Tiếp tục thực hiện chương trình BROA2 tại Huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 – 2018. Triển khai xây 10 bồn thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV tại các khu vực huyện Chi Lăng theo chương trình BROA2, nâng tổng số bồn thu gom tại các vùng nguyên liệu lên đến 87 bồn.

- Tặng 20 bộ trang bị bảo hộ lao động cho nông dân (kính, ủng, quần áo, găng tay, khẩu trang, mũ);

- Thực hiện các biện pháp sinh học thông qua trồng hoa cúc tại các ruộng thuốc lá, thử nghiệm bộ thuốc sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại. Trong năm 2017 Công ty đã cấp 168.000 cây giống hoa cúc vạn thọ cho cho 1.680 hộ nông dân vùng trồng nhằm thực hiện nội dung thu hút/xua đuổi côn trùng trong quản lý dịch hại tổng hợp IPM.

- Tiến hành đánh giá, phân tích nguồn nước và mẫu nước theo định kỳ. Các kết quả kiểm tra cho thấy nguồn nước tưới và nước tưới đều đảm bảo các quy định cho phép.

- Cấp cây giống trồng rừng cho nông dân Huyện Chi Lăng – Lạng Sơn nhằm thực hiện chương trình chống xói mòn, bảo vệ môi trường tại khu vực huyện Chi Lăng với giá trị 20.000.000 đồng.

- Tập trung tập huấn nông dân sử dụng các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường, IPM hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV giảm thiểu dư lượng tồn dư trong sản phẩm, các biện pháp bón phân hợp lý, các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu sấy.

- Thực hiện chương trình phát triển xã hội thông qua việc hỗ trợ các quỹ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quỹ khuyến học, trẻ em nghèo vượt khó, ủng hộ người nghèo... với tổng giá trị trên 300 triệu đồng.



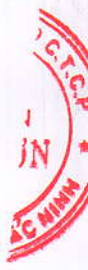
## H. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### I. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**MẪU SỐ B01 - DN**  
 Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>324.245.561.851</b>	<b>369.937.621.604</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>10.236.501.108</b>	<b>18.841.107.724</b>
1. Tiền	111		10.236.501.108	18.841.107.724
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>157.601.197.951</b>	<b>261.610.580.049</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	108.070.901.674	90.737.365.769
2. Trả trước cho người bán	132		7.554.914.425	2.234.120.498
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	42.138.977.802	427.300.149
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(163.595.950)	(539.276.245)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	9	-	168.751.069.878
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>135.341.190.829</b>	<b>79.117.011.757</b>
1. Hàng tồn kho	141		135.341.190.829	79.117.011.757
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>21.066.671.963</b>	<b>10.368.922.074</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.654.449.293	3.274.241.375
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.412.222.670	6.739.574.030
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	-	355.106.669
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>132.479.639.260</b>	<b>130.018.055.422</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>80.794.440.215</b>	<b>100.735.572.673</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	80.794.440.215	100.735.572.673
- Nguyên giá	222		223.506.454.429	223.970.993.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(142.712.014.214)	(123.235.420.509)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		412.666.000	412.666.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(412.666.000)	(412.666.000)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>21.004.023.803</b>	<b>362.487.211</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	21.004.023.803	362.487.211
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6.750.000.000</b>	<b>6.750.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	6.750.000.000	6.750.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23.931.175.242</b>	<b>22.169.995.538</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	23.931.175.242	22.169.995.538
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>456.725.201.111</b>	<b>499.955.677.026</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**MẪU SỐ B01 - DN**  
 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>285.079.560.650</b>	<b>343.095.589.983</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>256.654.560.650</b>	<b>334.701.619.683</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	83.881.834.403	33.445.271.951
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	8.822.684.349	15.444.353.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	1.085.125.975	204.410.121
4. Phải trả người lao động	314		3.860.142.085	6.399.274.571
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	6.975.775.498	7.092.207.983
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	8.027.947.032	137.190.320.397
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	140.541.331.783	133.150.417.260
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.316.429.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.143.290.525	1.775.364.051
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>28.425.000.000</b>	<b>8.393.970.300</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	28.425.000.000	8.393.970.300
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>171.645.640.461</b>	<b>156.860.087.043</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>171.645.640.461</b>	<b>156.860.087.043</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.731.165.574	31.731.165.574
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.961.610.970	3.961.610.970
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.581.259.917	(7.204.293.501)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.204.293.501)	(22.249.876.403)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.785.553.418	15.045.582.902
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>456.725.201.111</b>	<b>499.955.677.026</b>



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2017

MẪU SỐ B02- DN  
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2017	2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	564.164.168.906	802.034.883.247
2. Các khoản giảm trừ	02	24	4.750.000.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		559.414.168.906	802.034.883.247
4. Giá vốn hàng bán	11	25	464.113.576.276	723.554.043.748
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.300.592.630	78.480.839.499
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.830.300.270	1.014.856.925
7. Chi phí tài chính	22	27	10.065.480.431	10.465.244.879
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.900.751.334	10.302.608.881
8. Chi phí bán hàng	24	28	24.454.986.708	11.003.535.393
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	29	47.776.008.138	42.884.366.108
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		14.834.417.623	15.142.550.044
11. Thu nhập khác	31	31	103.077.979.162	90.349.185.455
12. Chi phí khác	32	31	101.867.299.318	90.446.152.597
13. Lợi nhuận khác	40	31	1.210.679.844	(96.967.142)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.045.097.467	15.045.582.902
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	1.259.544.049	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.785.553.418	15.045.582.902
17. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.320	1.343



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm 2017

**MẪU SỐ B03 - DN**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	16.045.097.467	15.045.582.902
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	20.092.849.033	20.815.833.627
- Các khoản dự phòng	03	(375.680.295)	(3.496.667.069)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	11.486.192	88.115.284
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(129.285.235)	600.705.990
- Chi phí lãi vay	06	9.900.751.334	10.302.608.881
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	45.545.218.496	43.356.179.615
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(69.045.064.662)	29.262.374.554
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(56.224.179.072)	(10.328.528.452)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(20.192.289.049)	(101.418.438.044)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.141.387.622)	(4.753.933.570)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(8.408.803.819)	(8.913.056.096)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(624.602.488)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	103.443.979.162	91.821.200.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.080.186.000)	(21.065.210.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(7.102.712.566)</b>	<b>17.335.985.519</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(28.657.046.621)	(3.124.934.341)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	51.772.727	36.000.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	77.512.508	381.505.526
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(28.527.761.386)</b>	<b>(2.707.428.815)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	529.672.466.941	505.435.181.426
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(502.213.022.718)	(506.409.196.177)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(482.637.000)	(707.664.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>26.976.807.223</b>	<b>(1.681.679.501)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50	<b>(8.653.666.729)</b>	<b>12.946.877.203</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	<b>18.841.107.724</b>	<b>5.895.253.370</b>
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61	49.060.113	(1.022.849)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	<b>10.236.501.108</b>	<b>18.841.107.724</b>

1199  
TY  
HÀN  
SƠN  
T. BẮC

## II. Bản giải trình Báo cáo tài chính năm 2017

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12. Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Hà Nội

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### *Vấn đề nhấn mạnh*

Như đã nêu tại thuyết minh số 35 và các thuyết minh có liên quan trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính đề cập các số liệu và thông tin về vụ hỏa hoạn ngày 19/08/2015 xảy ra tại kho hàng hóa của Công ty đã gây thiệt hại các loại nguyên liệu thuốc lá lá, thuốc lá lá đã tách cọng và tài sản là kho chứa với giá gốc ước tính khoảng 309 tỷ đồng bao gồm giá trị hàng hóa và tài sản của Công ty và khách hàng gửi kho. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty và đơn vị bảo hiểm đã thống nhất số tiền được bảo hiểm bồi thường là 242.963.955.526 đồng. Công ty đã nhận đủ toàn bộ số tiền bồi thường và đã điều chỉnh các số liệu và thông tin liên quan đến sự kiện hỏa hoạn này trong báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định. *l*

Nơi nhận: *l*

UBCKNN;  
Sở GDCKHN;  
Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Nam Giang*

